TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2023/HC-PT
Ngày: 24/5/2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà L1ê Thị Mai;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa công khai xét xử trực tuyến vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 112/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HCST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4890/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa:

** Người khởi kiện*: Ông Hồ Bá T, sinh năm 1948; có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: X4, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An;

***** *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) huyện DC, tỉnh Nghệ An và UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Văn L, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh H; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện (theo văn bản ủy quyền số 3237/UBND-GUQ ngày 20/12/2021), có đơn xin xét xử vắng mặt.

***** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn V; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1949, vắng mặt;

Địa chỉ: X1, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

** Người kháng cáo*: Ông Hồ Bá T là người khởi kiện, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện trình bày như sau:

Ông Hồ Bá T được quyền sử dụng ổn định 02 thửa đất, nguồn gốc là nhận chuyển nhượng. Thửa thứ nhất: nhận chuyển nhượng của ông Hồ Bá H, diện tích 90 m^2, tại thửa số 131, tờ bản đồ số 113-63. Sử dụng nguyên trạng từ năm 1991 đến nay, đã được UBND huyện DC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (sau đây gọi tắt là GCNQSD) đất ngày 07/7/2003. Phía trước giáp Quốc lộ 1A là 10 m, phía sau mương tiêu nước xóm 4, xã DT. Thửa thứ 2: nhận chuyển nhượng của ông Hồ Q, chiều rộng phía trước bám Quốc lộ 1A 05 m, tại thửa số 471, tờ bản đồ số 113-62. Đến năm 2014, Nhà nước mở đường, thu hồi đất của gia đình ông nhưng chưa bồi thường đầy đủ diện tích thu hồi. Không đồng ý với việc UBND huyện DC thu hồi đất nhưng không bồi thường cho gia đình ông, nên ông đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện DC. Ngày 09/3/2021 Chủ tịch UBND huyện DC đã ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND, giải quyết khiếu nại của ông T (sau đây gọi tắt là quyết định 683). Theo đó, không chấp nhận khiếu nại của ông T. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DC cũng như việc UBND huyện DC không lập phương án bồi thường cho phần đất gia đình bị thu hồi, ông Hồ Bá T khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, yêu cầu: Hủy bỏ Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T, xóm 4 xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An (lần đầu); buộc Ủy ban nhân dân huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất; lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích thu hồi của gia đình ông.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Bá T trình bày:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, ông T trình bày: Đối với thửa 131, Nhà nước thu hồi 88,2m^2 chưa bồi thường; đối với thửa thứ 2 Nhà nước thu hồi 53,9m^2 chưa bồi thường. Tại đơn khiếu nại (không đề ngày) có trong hồ sơ giải quyết khiếu nại, ông T yêu cầu đền bù tổng số 160m^2 đã thu hồi của cả hai thửa. Tại bản tự khai ngày 01/8/2022, ông T cho rằng tại thửa số 131, Nhà nước thu hồi 136 m^2 đất nhưng mới chỉ bồi thường 23,1m^2, còn lại 129m^2 chưa bồi thường; tại thửa số 471, Nhà nước thu hồi 73,5m^2 nhưng mới bồi thường 55,9m^2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông xác định diện tích Nhà nước thu hồi và bồi thường

tại các thửa đất ông khiếu nại như sau: Tại thửa 131, Nhà nước thu hồi của gia đình ông 72,1m^2, mới chỉ bồi thường 23,1m^2, còn lại 49m^2 chưa được bồi thường; tại thửa 471, Nhà nước thu hồi của gia đình ông 127,4m^2, mới chỉ bồi thường 73,5m^2, còn lại 55,9m^2 chưa được bồi thường, như được xác định tại kết quả đo đạc và quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện DC. Tổng cộng đã thu hồi của gia đình ông 199, 5m^2, nhưng mới chỉ bồi thường 96,6m^2, chưa bồi thường 102,9m^2.

Việc sử dụng đất của gia đình ông là hợp pháp, ổn định, không có tranh chấp, không lấn chiếm, thuộc trường hợp đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 74 Luật đất đai năm 2013, Điều 42, 87, 97 Luật đất đai 2003; Điều 27 Luật đất đai năm 1993; Điều 87, 16 Nghị định 197/2004; Điều 45, 92 Nghị định 181/2004; Điều 47 Nghị định 84/2007; Điều 14 Nghị định 69/2009; Điều 12 Nghị định 47/2014 và các công văn chỉ đạo của các cấp như: Công văn 3027 và Công văn 1297 của Bộ Tài nguyên & môi trường, Công văn 7947 của UBND tỉnh Nghệ An, Công văn 1242/STNMT-QLĐĐ ngày 08/4/2014 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Nghệ An..... Thế nhưng UBND huyện DC vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng quyền và lợi ích của gia đình ông, nên ông khởi kiện yêu cầu các nội dung trên.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện DC và UBND huyện DC trình bày:

Nguồn gốc các thửa đất ông Hồ Bá T đang sử dụng là:

Thửa thứ nhất: Nhận chuyển nhượng của ông Hồ Bá H thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 113-63, có diện tích 90m^2, loại đất ở lâu dài, sử dụng từ năm 1994, có nguồn gốc Hợp tác xã giao đất trái thẩm quyền có thu tiền sử dụng đất từ năm 1996 (sau ngày 21/12/1982). Trích đo thửa mới số 5, tờ bản đồ trích đo số 5, diện tích 214,5m^2;

Thửa thứ hai: Nhận chuyển nhượng của ông Hồ Q thuộc thửa đất số 471, tờ bản đồ số 113-62, có diện tích 135m^2, loại đất ở và đất vườn, sử dụng từ năm 1994, có nguồn gốc Hợp tác xã giao đất trái thẩm quyền có thu tiền sử dụng đất từ năm 1996 (sau ngày 21/12/1982). Trích đo thửa mới số 9, tờ bản đồ trích đo số 9, diện tích 190,9m^2.

Hồ sơ chứng thực gồm có: Các tài liệu liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất gia đình ông Hồ Bá T đang sử dụng.

Về phạm vi ảnh hưởng bởi dự án đối với thửa đất ông Hồ Bá T: Theo trích đo giải phóng mặt bằng thì 2 thửa đất của ông T có tổng diện tích là 405,4m^2 trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 199,5m^2 (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải), trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 102,9m^2; Diện tích nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 96,6m^2. Phần đất ông Hồ Bá T khiếu nại, yêu cầu bồi thường hỗ trợ qua xác minh không tìm thấy các hồ sơ, giấy tờ liên quan thể hiện việc được giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kết quả xét duyệt của UBND xã DT xác định: Phần diện tích đất của ông Hồ Bá T từ mốc PMU1 trở xuống phía đông đã

được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Quốc lộ 1A) 102,9m^2 là phần diện tích không được giao và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì UBND huyện DC đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Bá T đối với phần diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi PMU1 là 96,6m^2. Phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 102,9m^2 UBND huyện DC không ban hành Quyết định thu hồi đất và ông Hồ Bá T không được xem xét bồi thường, hỗ trợ. Việc ông Hồ Bá T yêu cầu UBND huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 102,9m^2 đất của gia đình ông là không có căn cứ để xem xét giải quyết. Đại diện UBND huyện DC đề nghị giữ nguyên Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T (lần đầu).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã DT, huyện DC trình bày:

Các thửa đất ông Hồ Bá T đang sử dụng thuộc bản đồ số 346, sổ mục kê năm 1994 thể hiện các thửa trên thuộc thửa đất cũ số 131, tờ bản đồ số 113 - 63 và thửa số 471, tờ bản đồ số 113 - 62, tổng diện tích 2 thửa là 225 m^2. Phần diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ ông Hồ Bá T từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Quốc lộ 1A) là phần diện tích không được giao và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cụ thể UBND xã DT xác nhận phần diện tích đất 102,9m^2 nằm trong phạm vi PMU1 thuộc thửa đất trích đo số 05, tờ bản đồ trích đo số 05 và thửa đất trích đo số 09 tờ bản đồ số 07, xã DT nằm trong hành lang giao thông, UBND xã DT không giao và UBND huyện DC không cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Hồ Bá T.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại; Điều 66, 69, 74, 75, 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Bá T về yêu cầu: Hủy bỏ Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T (lần đầu) và buộc Ủy ban nhân dân huyện DC, tỉnh Nghệ An ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 102,9m^2 đất của gia đình ông Hồ Bá T do thực hiện dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ 1A.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền

kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/9/2022, người khởi kiện là ông Hồ Bá T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện để hủy Quyết định 683, đồng thời buộc Ủy ban nhân dân huyện DC phải ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi thu hồi đất đối với phần diện tích 102,9m^2.

Ông Hồ Bá T trình bày: Cơ bản giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại cấp sơ thẩm; nguồn gốc đất của ông sử dụng từ năm 1991 đến nay không có tranh chấp, không bị xử lý về hành vi vi phạm lấn chiếm đất, mặt phía trước giáp với Quốc lộ 1A nên đủ điều kiện để được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng UBND huyện DC đã không ban hành quyết định thu hồi, cũng như không phê duyệt phương án bồi thường khi thu hồi đất, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Do đó, ông kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông để hủy quyết định của Chủ tịch UBND huyện DC và buộc UBND huyện DC lập phương án bồi thường về đất cho gia đình ông.

Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng các quy định Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ cho rằng: Phía người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 683/QĐ- UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên kháng cáo của ông Tkhông có căn cứ để chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Bá T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính là Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện DC, tỉnh Nghệ An

về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Bá T (lần đầu), đồng thời yêu cầu UBND huyện DC phải ban hành quyết định thu hồi diện tích 102,9m^2 và lập phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất cho hộ ông Hồ Bá T. Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch và UBND huyện DC là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và người ban hành quyết định hành chính là Chủ tịch UBND cấp huyện, nên thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 09/3/2021, Chủ tịch UBND huyện DC ban hành Quyết định 683, đến ngày 24/3/2021 ông Hồ Bá T có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là đang trong thời hạn một năm, nên đang còn thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L1 vắng mặt nhưng ông T là chồng bà L1 cam đoan thay mặt bà L1 quyết định được mọi vấn đề liên quan đến vụ án và ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm vẫn xét xử vụ án với sự vắng mặt của bà L1, nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

** Về nội dung:*

[3] Theo hồ sơ quản lý đất đai của ông T thể hiện: Căn cứ vào giấy xác nhận nguồn gốc, thời gian và diện tích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã DT, huyện DC xác nhận (kèm hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ 1A của hộ ông Hồ Bá T) thể hiện: Ông Hồ Bá T đang sử dụng thuộc thửa đất số 131, TBĐ 113-63 diện tích 90m^2 và thửa đất số 471, tờ bản đồ số 113-62, diện tích 135m^2 (thửa đất này ông T nhận chuyển nhượng từ ông Hồ Q) loại đất ở và đất vườn; sử dụng từ năm 1994 đến nay không tranh chấp. Căn cứ theo trích đo giải phóng mặt bằng là thửa số 5, TBĐ số 5 và thửa số 9, TBĐ số 7. Hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ tại UBND xã DT là Bản đồ 364, sổ mục kê lập năm 1994 thể hiện: Thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 131, 471, tờ bản đồ số 113-63, diện tích hai thửa là 225 m^2 (tương ứng 90 m^2 và 135 m^2).

[4] Về phạm vi ảnh hưởng của dự án đối với thửa đất của ông Hồ Bá T: Theo trích đo phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thì thửa đất ông Hồ Bá T có tổng diện tích là 405,4m^2; diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 199,5m^2 (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải), trong đó diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 102,9m^2, diện tích đất nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 96,6m^2, đã được bồi thường.

Tại Báo cáo của Uỷ ban nhân dân xã DT, huyện DC báo cáo về kết quả xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai xã DT phục vụ công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tuyến đường Quốc lộ 1A xác định: Do hồ sơ giao đất, cấp đất, hồ sơ địa chính trước đây không còn lưu giữ đầy đủ nên Hội đồng đăng ký đất đai xã không

xác định được tại thời điểm bán đất năm 1994 trở về trước phạm vi giao đất và bán đất tại vị trí nào của các hộ tuyến Quốc Lộ 1A. Nhưng căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp năm 1996 và bản đồ 364 lưu tại Ủy ban nhân dân xã thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình đã được cấp từ phạm vi PMU1 trở xuống phía Đông, còn từ PMU1 trở lên phía Tây đường 1A là phần diện tích không được cấp vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình; cụ thể UBND xã DT xác nhận phần diện tích 102,9m^2 mà ông Tđang khiếu nại nằm trong phạm vi PMU1 thuộc thửa đất trích đo số 1, tờ bản đồ số 9 xã DT thuộc hành lang giao thông. Theo Quyết định số 2054/QĐ-KHDT ngày 19/10/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt kế hoạch tái định cư và khôi phục đời sống của những người dân bị ảnh hưởng bởi dự án khôi phục quốc lộ 1A. Theo đó, phạm vi giải tỏa Quốc lộ 1A là 07m tính từ chân mái đường đắp hoặc đỉnh mái đường đào trở ra mỗi bên; thực hiện giải tỏa hành lang 07m, trong đó tài sản được đền bù, đối với đất chỉ đền bù đối với phần diện tích mở rộng nền đường, phần diện tích còn lại tiếp tục được sử dụng nhưng không được xây dựng công trình (sử dụng vào mục đích nông nghiệp). Theo công văn số 1993/PMU1, ngày 14/7/1995 của Bộ Giao thông vận tải thì đối với các hộ dân không phải di chuyển đi nơi khác, phần đất trong hành lang giải tỏa không được đền bù (trừ phần đường mở rộng). Nguồn gốc đất ông Hồ Bá T sử dụng là do Hợp tác xã giao đất có thu tiền sử dụng đất từ năm 1994 là thời điểm sau Nghị định số 203/HĐBT, ngày 21/12/1982 đã có hiệu lực pháp luật, nên theo quy định phần diện tích đất nằm trong hành lang giao thông không được cấp GCNQSD đất. Hơn nữa, hiện tại diện tích đất của gia đình ông T đang sử dụng lớn hơn diện tích đất được cấp GCNQSD đất; ngoài GCNQSD đất thì ông T không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Chính vì thế nên UBND huyện DC xác định diện tích 102,9m^2 không thuộc quyền sử dụng của gia đình ông T , mà nằm trong phạm vi PMU1 từ đó không ban hành quyết định thu hồi đất, cũng như lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với gia đình ông T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên việc ông T yêu cầu buộc UBND huyện DC ban hành quyết định thu hồi đất, đồng thời lập phương án bồi thường đối với diện tích đất này không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định 683, thấy: Do không đồng ý với việc thu hồi đất, kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A trên địa bàn tỉnh Nghệ An; ông Hồ Bá T đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện DC, sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện DC đã thụ lý đơn khiếu nại, ngày 09/9/2020 ban hành Quyết định số 3209/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại; các cơ quan chuyên môn đã tổ chức xác minh, tiến hành đối thoại với người khiếu nại; trên cơ sở kết quả xác minh, đối thoại thấy rằng việc khiếu nại của ông Hồ Bá T không có căn cứ, nên Chủ tịch UBND huyện DC đã ban hành Quyết định số 683 về việc giải quyết khiếu nại của ông T. Theo đó, như đã phân tích ở trên thì việc UBND huyện DC không ban hành quyết định thu hồi diện tích 102,9m^2, cũng như không lập phương án để bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất này là có căn cứ, nên Chủ tịch UBND huyện DC đã không chấp nhận nội dung khiếu nại của

ông Tlà đúng quy định tại Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự; ông T kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, lẽ ra ông T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng ông T là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí, ông Tđã có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí phúc thẩm cho ông T .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Hồ Bá T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HCST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hồ Bá T.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm